

Số: 385/2023/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 25 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Kim Tuyền.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hồng Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Phan Mỹ Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 136/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1. Bà **Lê Thị Diễm T**, sinh năm: 1973

Địa chỉ: ấp X, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Chang Ching S**, sinh năm: 1961

Địa chỉ: ấp X, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 23 tháng 02 năm 2023, bản tự khai ngày 30 tháng 3 năm 2023, người yêu cầu bà Lê Thị Diễm T và ông Chang Ching S trình bày: Vào năm 2000 bà Lê Thị Diễm T và ông Chang Ching S chung sống với nhau như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn. Đến năm 2010 bà T sinh một người con trai tên Lê Minh M, sinh ngày 19/3/2010. Bà Lê Thị Diễm T và ông Chang Ching S yêu cầu Tòa án xác định ông Chang Ching S là cha của trẻ Lê Minh M để sau này trẻ M được đi du học.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp, Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 362, 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 21, 29, 35, 39, 47, 97, 198, 365, 366, 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 88, 90 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Diễm T và ông Chang Ching S xác định ông Chang Ching S là cha ruột của trẻ Lê Minh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Lê Thị Diễm T và ông Chang Ching S có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu xác định cha cho con là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Lê Thị Diễm T và ông Chang Ching S đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Căn cứ Giấy khai sinh số 96, quyển số 01/2010 đăng ký ngày 29/3/2010 tại Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh mang tên Lê Minh M, có họ tên mẹ là bà Lê Thị Diễm T, họ tên cha để trống chưa xác định.

[4] Căn cứ Kết luận giám định số 2653/KL-KTHS ngày 27/4/2023 do Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an cung cấp có nội dung như sau: *“Ông Chang Ching S và cháu Lê Minh Mạnh có quan hệ huyết thống cha – con”*.

[5] Căn cứ vào Điều 88, 90, 91, 101 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét thấy việc bà Lê Thị Diễm T và ông Chang Ching S yêu cầu Tòa án xác định ông Chang Ching S là cha của trẻ Lê Minh M là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Do bà Lê Thị Diễm T và ông Chang Ching S không có đơn đề nghị miễn lệ phí nên căn cứ vào khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì người yêu cầu bà Lê Thị Diễm T và ông Chang Ching S phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 88, 90, 91, 101 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Lê Thị Diễm T và ông Chang Ching S.

Tuyên bố ông Chang Ching S là cha đẻ của trẻ Lê Minh M, sinh ngày: 19/3/2010 theo Giấy khai sinh số 96, quyển số 01/2010 đăng ký ngày 29/3/2010 tại Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị Diễm T và ông Chang Ching S phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0042593 ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị Diễm T và ông Chang Ching S đã nộp đủ lệ phí.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H Bình Chánh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS H Bình Chánh;
- UBND Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Lê Thị Kim Tuyền

